Quyển 46 (Kinh số 1222 - 1240)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

1358 KINH TẠP A-HÀM

QUYÊN 46

1222. LÒNG TỪ CỦA ĐÉ-THÍCH1

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:

r

-Vào thời quá khứ, chư thiên và a-tu-la dàn trận đánh nhau và a-tu-la thăng còn chư thiên thất bại. Khi đó? quân của trời Đế-thích tan rã rút lui, vô cùng sợ hãi, quay xe kéo tàn quân chạy theo hướng Bắc để trở về cung trời. Bấy giờ, dưới chân núi Tu-di có con đường tắt băng qua khu rừng rậm. Trong rừng này có một tổ chim đại bàng cánh vàng có nhiều chim non trú ngụ. Lúc ấy, vua Đế-thích sợ xe ngựa chạy ngang qua sẽ giày chết những chim non nên liền ra lệnh cho người đánh xe: "Hãy quay xe lại, đừng làm hại đàn chim non!" Người đánh xe tâu: "Thua Đế-thích! Quân a-tu-la đang đuổi theo phía sau, nếu quay xe lại thì chúng ta sẽ bị vây khổn." Vua Đế-thích bảo: "Thà quay lại mà bị a-tu-la giết, còn hơn là để quân lính giẫm chết chúng sanh.,, Người đánh xe liền quay xe trở lại hướng Nam. Quân a-tu-la từ xa trông thây xe của Đê-thích quay lại thì nghĩ răng đó là chiên sách nên vội vàng rút lui, quân lính sợ hãi, tháo chạy tán loạn trở về cung a-tu-la. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Đế-thích kia là Vua Tự Tại của cõi trời Ba Mươi Ba, nhờ oai lực của tâm từ mà ông chiết phục được quân a-tu-la? bản thân ông cũng thường khen ngợi công đức của tâm từ. Tỳ-kheo các thầy với niềm tin tha thiết, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì phải tu tập tâm từ, cũng nên khen ngợi công đức của tâm từ.

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1222. 0333ỒỒ24). Tham chiểu: Biệt Tạp. (T.ỎỎ2. 010Ó.49. 039ỏa03);S. 11.6-i. 224. '

QUYÊN 46 1359

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1223. NGƯỜI NGHÈO2 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, trong thành Vương Xá có một người rất nghèo khổ, nhưng biết tin Phật, Pháp và Tăng, thọ trì cấm giới, học rộng nghe nhiều, dốc lòng bố thí, thành tựu chánh kiến. Người này sau khi lâm chung được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba, có ba điều vượt trội hơn những vị trời khác. Là ba điều gì? Đó là tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi trời và tiếng khen cõi trời đều vượt trội. Bây giờ, các thiên tử trời Ba Mươi Ba thây vị thiên tử này vượt trội hơn họ ở cả ba điều, đó là tuổi thọ, sắc đẹp và tiếng khen, nên họ cùng đến chỗ Đế-thích thưa rằng: Thưa Kiêu-thi-ca!3 Có một thiên tử mới sanh lên cõi trời này. Vị ấy có ba điều vượt trội hơn

những thiên tử sanh lên trước đây, đó là tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi trời và tiếng khen cõi trời. Khi ấy, Thiên Đế-thích nói với các thiên tử kia: Các Nhân giả! Tôi biết người này đời trước ở thành Vương Xá là người nghèo cùng khốn khó, nhưng rất có lòng tin đoi với Giáo pháp và Giới luật của Như Lai,... (cho đến) thành tựu chánh kiến. Nhờ vậy, sau khi lâm chung, người ấy được sanh lên cõi trời này, lại còn có ba điều vượt trội hơn những vi trời Ba Mươi Ba khác, đó là tuổi thọ cõi trời, sắc đẹp cõi trời và tiếng khen cõi trời. Rồi Thiên Đế-thích nói kệ: Chánh tín đối với Phật, Một lòng không lay động, Thọ trì giới chân thật, Không nhàm chán Thánh giới. Tâm thanh tịnh với Phật, Khéo thành tựu chánh kiến, Đó là không nghèo khổ, Đời sống không vô ích. Đối với Phật, Pháp, Tăng, Khởi lòng tin thanh tịnh, Nên trí tuệ tăng trưởng, Nhớ nghĩ lời Phật dạy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

2 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1223. 0333cl2). Tham chiếu: Biệt Tạp. (rỏ2. 010Ó.51. 039ỏbll);S. 11.14-1.231. 3 Kiêu-thi-ca (JIW).Tạp.(r02. 0099.1106. 0291a09) giải thích: Thích-đềhoàn-nhân xưa kia khi còn làm người, là người của dòng tộc Kiêu-thi. Do nhân duyên này nên Thích-đê-hoàn-nhân còn gọi là
I

1224. ĐẠI HỘI CÚNG DƯỜNG (l)4 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ trong núi Kỳ-xà quật, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, dân chúng khắp thành Vương Xá mở hội bố thí lớn, mời hết các đạo giáo khác nhau đến cúng dường. Khi ấy, có những người tin theo ngoại đạo Giá-la-ca5 thì nghĩ rằng: "Nay ta sẽ mời thiên đạo Giá-la-ca để gieo phước điền trư&c." Hoặc có người tin theo ngoại đạo xuất gia, có người tin theo đạo Ni-kiền tử, có người tin theo đệ tử của đạo trưởng lão,6 có người tin theo đạo thờ lửa, hoặc có người tin theo chúng Tăng đệ tử Phật thì nghĩ rằng: "Hôm nay sẽ thỉnh Phật và chúng Tăng để gieo phước điền trước.,^ Bấy giờ, trời Đế-thích nghĩ: "Chớ để cho dân chúng thuộc thành Vương Xá từ bỏ Phật và chúng Tăng để tin phụng và cầu phước nơi những đạo giáo khác. Ta hãy nhanh chóng vì người dân thành Vương Xá mà kiến lập phước đien.,^ Thiên Đế-thích liền biến thành một đại Bà-la-môn tướng mạo oai nghiêm, cưỡi xe ngựa trắng, có các thiếu niên Bà-la-môn cầm dù lọng vàng theo sau hộ tống đi đến thành Vương Xá và dạo khắp nơi trong hội chúng. Lúc này, tất cả nam nữ thành Vương Xá đều nghĩ rằng: "Phải xem vị Bà-la-môn này tin phụng theo đạo giáo nào thì ta sẽ theo đó để cúng dường, đó là ruộng phước tốt nhất." Thiên Đế-thích biết rõ suy nghĩ của tất cả dân chúng thuộc thành Vương Xá, liền cho xe dẫn đầu, đi theo đường tắt đến núi Kỳ-xà quật. Đen bên ngoài cửa núi, Thiên Đế-thích cởi bỏ năm loại nghi trượng rồi đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và nói kệ: Khéo phân biệt, chỉ bày, Các pháp đến bờ kia, Vượt qua mọi sợ hãi, Con kính lễ Cù-đàm. Dân chúng lập đại hội, Muốn cầu công đức lớn, Nhà nhà mở hội thí, Thường cầu quả hữu dư, Xin Ngài nói ruộng phước, Giúp người thí được quả. Với câu hỏi vua trời, E)ếthích, Đại Tự Tại, ở núi Kỳ-xà quật, Đại sư trả lời rằng:7 Dân chúng lập đại hội, Muốn cầu công đức lớn, Nhà nhà mở hội thí, Thường cầu quả hữu dư. Nay nói về phước điền, Thí chỗ nào quả lớn,

"Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Thp.(r.O2. 0099.1224. 0334a05). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1225. 0334C05); Biệt Tạp.(r.02. 0100.52. 0390Ồ27); Tăng.(T02. 0125.13.6. 0575a05); S. 11.16-1.233. 5 Giá-la-ca ().Có hai lý giải về trường hợp này. Thứ nhất, Giá-la-ca được dịch từ Caraka chỉ cho các vị tu sĩ du hành đây đó. Thứ hai, theo s. 11.16 - L 233, Giá-la-ca được dịch từ chữ Yājaka, là người lo việc tê tự, là thầy tư tế. 6 Nguyên tác: Lão đệ tử ().

7 Bốn câu này không thuộc kệ, mặc dù bản Hán hành văn như thể kệ.

QUYỂN 46 1361

Chánh hướng gồm có bốn,8 Trụ Thánh quả cũng bốn.910 Gọi đó ruộng phước Tăng, Minh, hạnh, định đầy đủ? Ruộng phước Tăng rộng lớn, Vô lượng hơn biển cả. Đệ tử đấng Điều Ngự, Hiển bày rõ Chánh pháp, Khéo cúng dường nơi đây, Cúng Tăng ruộng phước lành. Gieo ruộng phước nơi Tăng, Phật dạy, đây quả lớn, Vì Tăng lìa ngũ cái,w Thanh tịnh, đáng ngợi khen. Cúng Tăng, phước tối thượng, Cúng ít được lợi nhiều, Vậy nên khắp mọi người, Hãy gieo phước nơi Tăng. Lại được pháp thắng diệu, Minh, hạnh, định tương ưng, Cúng Tăng quý báu này, Tâm thí chủ hoan hỷ. Sanh khởi ba thứ tâm/1 Thí y phục, ẩm thực, Lìa gươm nhọn trần cấu, Vượt qua các đường dữ. Đích thân đi mời thỉnh, Tự tay cúng bình đẳng, Lợi mình và lợi người, Thí này được lợi lớn. Người trí thí như vậy, Tâm thanh tịnh giải thoát, Thí an lạc không tội, Nương trí sanh cõi kia. Đế-thích nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi biến mất. r

Bây giờ, dân chúng thành Vương Xá cùng đứng dậy, sửa lại y phục, đảnh lễ đức Phật và chắp tay thưa: Kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn và chúng Tăng nhận sự cúng dường của chúng con. Thế Tôn im lặng nhận lời. Khi ấy, người dân thành Vương Xá biết Thế Ton đã im lặng nhận lời mời rồi, họ cùng đảnh lễ Phật và quay trở về. Khi đã về đến nơi đại hội, họ chuẩn bị thức ăn thức uống, thiết trí bàn ghế. Sáng sớm hôm sau, họ sai người đến bạch Phật: -Đã đến giờ! Xin Thế Tôn biết cho. Bấy giờ, Thế Tôn và chúng Tăng đắp y, ôm bát đến chỗ đại hội rồi trải tòa ngồi trước đại chúng. Người dân thành Vương Xá biết Phật đã an tọa, liền đích thân dâng cúng nhiều loại thức ăn thơm ngon, tinh khiết. Biết rõ Phật và chúng Tăng thọ trai xong và đã rửa bát, súc miệng rồi, họ liền trở về chỗ ngồi để nghe

8 Chánh hướng giả hữu. tứ chi cho những hành giả đang hướng về 4 quả Thánh, gồm: hướng Tu-đà^an ,hướng Tư>đà-hàm ,hướng A-na-ham v hướng A-la-hán s ỈM ra. 9 Tứ Thánh trụ ư quả chỉ cho các bậc Thánh đã an trú 4 Thánh quả, gồm: Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm và A-la-hán. 10 Ngũ cái pañca nīvaranā'. Năm thứ chuoiig ngại ngăn che tâm, gồm: tham dục , kāmarāga, sân khuể vyāpāda, thụy miên thinamiddhā, trạo cử uddhaccă và nghi vicikicchā. iiTam chủng tâm Ba trạng^thái của tâm tnrớc khi bố thí, trong khi bố thí và sau bố thí đều hoan hỷ. Xem thêm "tam chủng tế tự"trong Cứu-la-đàn-đâu kinh roi. 0001.23. 0097b06.

1362 KINH TẠP A-HÀM

Phật thuyết pháp. Bấy giờ Thế Tôn thuyết pháp cho dân chúng thành Vương Xá. Sau khi mở bày, dạy bảo, khích lệ và khiến họ hoan hỷ xong, 12 Ngài đứng dậy ra đi. ***

1225. ĐẠI HÔI CÚNG DƯỜNG (2)12

13

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ trong núi Kỳ-xà quật, tại thành Vương Xá.

(Nói đầy đủ như kỉnh 1224 ở trênf chỉ khác ở chỗy.

Bấy giờ, Thiên Đế-thích nói bài kệ khác để hỏi Phật:

Nay xin hỏi Cu-đàm, Bậc Tuệ giác thâm sâu,

Thế Tôn đã thể nhập, Thấy biết không chướng ngại.

Dân chúng lập đại hội...

(Nói đầy đủ như bài kệ trên, cho đến) thuyết pháp cho dân chúng thành

Vương Xá. Sau khi mở bày, dạy bảo, khích lệ và khiến họ hoan hỷ xong, Ngài đứng dậy ra đi.

***

1226. BỐN VIỆC KHÔNG NÊN XEM THƯỜNG14 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hành trong nhân gian ở nước Câu-tát-la rồi đến ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghe tin Thế Tôn du hành trong nhân gian ở nước Câu-tát-la rồi đến ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ, vua liền đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài roi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Con nghe nói Thế Tôn tự tuyên bố đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.15 Mọi người loan truyền như vậy, không phải hư vọng hoặc nói quá lời chăng? Hay đây đúng là lời mà đức Thế Tôn đã nói?16 Nói có đúng với pháp và thứ lớp của giáo pháp chăng?17 Ngài không bị tha nhân

12 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ (,).Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tạp.(T.02. 0099^92. 0023d 8). 13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh, Tạp.(r02. 0099.1225. 0334c05). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.1224. 0334a05); Tạp.(T.02. 0100.52. 0390b27); Tăng.(r02. 0125.13/. 0575a05); S. 11.16-1.233. 14 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1226. 0334cl3). Tham chiếu: Biệt Tạp. (r.02. 010053.0391c02);S. 3.1-1.68. 15 Nguyên tác: A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề (,Anuttarā sammãsambodhí). 16 Như thuyết thuyết ().3 ngữ này tương tự kinh số 106; Tạp.(02. 0099.106. 0032c29): Như Như Lai thuyết (ịn). 17 Nguyên tác: Tùy tỈỊuanphap (,dhammãnudhammappatỉpannă). Xem chú thích 68, kinh số 27, quyền l, tr. 24; Tạp.(7.02. 0099 27. 0005c20).

QUYÊN 46 1363

và các hạng người gây tổn hại1819nhân việc đó mà chất vấn để rồi sanh ra chán 21 20 ghét và bị coi thường chăng? Đức Phật bảo nhà vua: Đại vương! Những lời họ nói đó là đúng sự thật, chẳng phải hư vọng. Nói như vậy là nói đúng như lời mà đức Như Lai đã nói, nói đúng với pháp và thứ lớp của giáo pháp, không bị tha nhân và các hạng người gây tổn hại, nhân việc đó mà chất vấn để rồi sanh ra chán ghét và bị coi thường.

Vì sao như vậy? Này Đại vương! Vì nay Như Lai thật sự đã chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chanh giác. Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Tuy Thế Tôn nói như vậy nhimg con vẫn chưa tin. Vì sao như vậy? Vì ở trong đây có nhiều vị Sa-môn, Bà-la-môn tôn túc, trọng vọng, như là Phú- lan-na Ca-diếp9 Mạt-ca-lợi Cù-xá-lê tửSan-xà-da Tỳ-la-chi tử,21 A-kỳ-đa Chỉ-xá-khâm-bà-la,22 Ca-la-câu-đà Ca-chiên-diên523 Ni-kiền-đà Nhã-đề tử, thế nhưng các vị đó không tự cho rằng họ đã chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong khi Thế Tôn tuổi còn trẻ, xuất gia chưa bao lâu, vì sao tự mình dám nói đã chứng Vô thượng Chánh đang Chánh giác? Phật bảo nhà vua: Đại vương! Có bốn trường hợp tuy nhỏ nhưng không nên xem thường. Là bốn trường hợp nào? Đó là vương tử dòng Sát-lợi tuy tuổi nhỏ nhưng không nên xem thường. Rắn24 con tuy còn nhỏ nhưng không nên xem thường. Đốm lửa tuy nhỏ nhưng không nên xem thường. Tỳ-kheo tuổi tuy nhỏ nhưng không nên xem thường. Bấy giờ đức Phật liền nói kệ: Đủ hình tướng Sát-lợi, Dòng quý tộc thanh danh, Tuy tuổi còn ấu thơ, Người trí chớ khinh thường. Người ấy sẽ làm vua, Nhớ lại mà sanh oán, Thế nên chớ khinh thường, Phải tỏ lòng cung kính. Người khéo tự phòng hộ? Tự hộ như hộ mạng,

18 Nguyên tác: Tổn đồng pháp giả Những hạng loại gây tổn hại. Tham chiếu: Tạp. r.02. 0099.91. 0023026: The nao gọi là niềm tin đầy đủ? Nghĩa là người thiện nam đối với đức Như Lai có lòng tin tưởng, tôn kính, xây dựng gốc rễ niềm tin vững ^lắc, không bị chư thiên, Ma vương, Phạm thiên cùng các hạng loại khác trông thế gian phá hoại ?, I 19 Phú-lan-na Ca-diếp Purāna Kassapa. 20 Mạt-ca-lợi Cù-xá-lê tử ,Makkhali Gosāla. 21 San-xà-da Tỳ-la-chi tử Sañjaya Belatthiputta. 22 A-kỳ-đa Chỉ-xá-khâm-bà-la ,Ajita Kesakambala. 23 Ca-la-câu-đà Ca-chiên-diên ,Kakudhā Kaccāyana. 2? Nguyên tác: Long .Theo s. 3.1 - L 68: Urago, tương tự như chữ nāgā. Đoạn kệ ở sau xác nhận ràng đó là con rắn nhỏ .

Dùng bình đăng tự hộ? Bình đăng là hộ mạng. Nơi xóm làng hoang vắng, Nếu gặp phải rắn con, Chớ cho rằng rắn nhỏ, Mà sanh lòng xem thường. Răn nhỏ nhiêu màu săc, Cũng nên để rắn yên, Bất kỳ ai khinh rắn, Đều bi độc hại thân. Thế nên người tự hộ, Khéo giữ kỹ thân mình, Vì để tự hộ mình, Mà bảo hộ kẻ kia. Ngọn lửa khi đốt cháy, Nhỏ nhưng thiêu hủy lớn, Ngọn nến cũng thiêu rụi, Mọi thứ nếu đủ cỏ, Lửa nhỏ sẽ lớn dần, Cháy xóm làng, thành áp. Cho nên để tự hộ? Giữ lửa như giữ mình, Vì để tự hộ minh j Mà bảo hộ vật kia. Bị lửa dữ thiêu đốt, Thì trăm cỏ cháy rụi, Tuy tắt vẫn không tàn, Thận trọng lửa lại sanh. Nếu Idiinh chê Tỳ-kheo, Người giữ lửa tịnh giới, Thì đốt mình, con cháu, Tai nạn kéo trăm đời? Như đốt cây đa-la, Không bao giờ sanh lại. Cho nên phải tự hộ, Giống như hộ mạng mình, Vì khéo tự hộ mình, Thì như hộ người kia. Với người tướng Sát-lợi, Rắn con và lửa nhỏ, Hay Tỳ-kheo tịnh giới, Đều không nên coi thường. Cho nên phải tự hộ, Giống như hộ mạng mình, Vì khéo tự hộ mình, Thì như hộ người kia. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ đảnh lễ Phật rồi ra về. *** 1227. VUA BA-TƯ-NẶC MẤT THÂN QUYÊN25 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước

Xá-vệ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc có bà nội, người mà vua rất mực kính trọng bỗng nhiên qua đời. Sau khi đưa bà ra ngoài thành làm lễ hỏa táng và cúng dường xá-lợi xong, với áo quần xốc xếch, đầu tóc rối bù, nhà vua đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Thế Tôn hỏi vua: Đại vương từ đâu đến đây với áo quần xốc xếch, đầu tóc rối bù vậy?

25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1227. 0335b09). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 0100.54. 0392a26); Tăng.(7.02. 0125.26.7. 0638a02); s. 3.22 - L 96.

Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Con đã không còn bà nội nữa, một người mà con rất mực kính trọng nhưng bà đã qua đời và bỏ lại con. Con đã đưa bà ra ngoài thành để hỏa táng và cúng dường xong rồi liền đến bên Thế Tôn. Đức Phật hỏi Vua Ba-tư-nặc: -Đại vương kính trọng và thương tiếc bà nội lắm phải không? Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Con rất kính trọng, thương tiếc. Bạch Thế Tôn! Nếu có thể đem tất cả voi, ngựa, bảy báu khắp trong nước, cho đến ngai vàng bố thí cho mọi người để cứu sống được bà nội thì con sẽ bố thí hết. Thế nhưng con đã không thể cứu được bà nội nữa, kẻ sống người chết vĩnh viễn xa lìa, khiến buồn khổ, tiếc thương không thể tự vượt qua. Con từng nghe Thế Tôn nói: “Tất cả chúng sanh, tất cả côn trùng, tất cả quỷ thần có sanh ra thì đều có chết đi, cuối cùng cũng phải kết thúc, không có ai sanh ra mà không chết." Hôm nay con mới nhạn thay lơi The Ton noi rát đung. Đức Phật nói với Vua Ba-tư-nặc : -Đại vương! Đúng vậy, đúng vậy, tất cả chúng sanh, tất cả côn trùng, tất cả quỷ thân có sanh ra thì đêu có chét di, cuối cùng cũng phải két thúc, không có ai sanh ra mà không chết. Phật lại nói: -Đại vương! Dù thuộc dòng tộc cao quý Bà-la-môn, Sát-lợi hay trưởng giả, hễ có sanh ra thì đều có chết đi, không ai là không chết. Dù là Đại vương Sát-lợi ở ngôi vị quán đảnh, cai trị bốn châu thiên hạ, được sức tự tại, hàng phục các nước thù địch, nhưng rồi cuối cùng không ai là không chết. Lại nữa, Đại vương! Dù sanh ở cõi trời Trường Thọ, làm vua thiên cung, tự do khoái lạc thì cuối cùng cũng phải chết. Lại nữa, Đại vương! Tỳ-kheo A-la-hán các lậu đã hết, việc cần làm đã làm xong, đã đặt các gánh nặng xuống, đã được lợi minh, dứt sạch các hữu kiết sử, đạt được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn26 thì cuối cùng cũng từ bỏ thân mạng mà vào Niết-bàn. Lại nữa, hàng Độc giác27 điều phục hoàn toàn, tịch tịnh hoàn toàn, cũng phải tư bỏ thân mạng này để trở về Niết-bàn. Chư Phật, Thế Tôn đầy đủ mười lực, bốn vô sở úy, hơn tiếng rống sư tử, rồi cũng phải từ bỏ thân mạng mà vào Bát-niết-bàn. Do đó? Đại vương nên biết! Tất cả chúng sanh, tất cả côn trùng, tất cả quỷ thần, có sanh ra thì có chết đi, cuối cùng cũng phải kết thúc, không ai là không chết.

26 Nguyên tác: Thiện giải thoát ,suvimuttaṃ. Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.T.02. 0099.22. 0004c20. 27 Nguyên tác: Duyên giác Paccekabuddha, chỉ cho bậc Độc giác.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Tất cả loài chúng sanh, CÓ thân đều sẽ chết, Mỗi người tùy theo nghiệp, Nhận quả thiện hoặc ác. Tạo ác rơi địa ngục, Làm lành sanh cõi trời, Tu

tập đạo thăng diệu, Lậu tận Bát-niết-bàn. Như Lai và Độc giác, Thanh văn đệ tử Phật, Đều phải bỏ thân mạng, Huống gì hàng phàm phu. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ Phật rồi ra về. *** 1228. Tự YÊU QUÝ MÌNH28 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J J J Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi yên vắng, thiền định tư duy rồi khởi lên suy nghĩ: "Thế nào là tự yêu quý mình,29 thế nào là không tự yêu quý mình?,^ Vua lại tự nghĩ: "Nếu người nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điêu ác, nên biêt những người này không tự yêu quý mình. Nêu người nào thân làm việc lành, miệng nói lời lành và ý nghĩ điều lành, nên biết những người này tự yêu quý minh." Thế rồi vua xả thiền, đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Ton! Con một mình ở nơi yên vắng, thiền định tư duy rồi khởi lên suy nghĩ: "Thế nào là tự yêu quý mình, thế nào là không tự yêu quý mình?,, Con lại tự nghĩ: “Nếu người nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác, nên biết những người này không tự yêu quý mình. Nếu người nào thân làm việc lành, miệng nói lời lành và ý nghĩ điều lành, nên biết những người này tự yêu quý mình.,^ Phật nói với Vua Ba-tư-nặc: Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Nếu người nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác và ý nghĩ điều ác, nên biết những người này không tự yêu quý mình. Những kẻ đó tuy tự nói thương yêu và quý trọng bản thân nhưng thật ra họ chẳng tự yêu quý mình. Vì sao như thế? Vì không có người bạn xấu nào, sở dĩ họ làm điều ác vì họ không yêu quý người không đáng được

28 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1228. 0335cl7). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010055. 0392c04); s. 3.4 -1.71. 29 Nguyên tác: niệm ().Tự (ê) chỉ cho tự mình, bản thân mình (,attā); niệm ():Lân mân, yêu quý (,piya). Tham chiêu: s. 3.4 - L 71: Kesarn nu kho piyo attā (Đôi với những ai tự ngã là thân ái), HT. Thích Minh Châu dịch. J

yêu quý, không yêu thương người không đáng được yêu thương nên mới làm như thế. Hạng người vì mình mà tự làm ác, đó là những hạng người không tự yêu quý mình. Lại nữa, Đại vương! Nếu người nào thân làm việc lành, miệng nói lời lành và ý nghĩ điều lành, nên biết những người này luôn tự yêu quý mình. Những người này tuy cho rằng không thương yêu và quý trọng bản thân nhưng thật ra những người đó luôn tự yêu quý mình. Vì sao như thế? Vì không có hành động nào của người bạn lành có thể sánh với người bạn lành như vì yêu quý nên thể hiện sự yêu quý, vì thương yêu nên thể hiện sự thương yêu, cũng giống như thể hiện sự yêu quý và thương yêu đối với bản thân mình. Đó gọi là những hạng người luôn tự yêu quý mình. Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ: Người quý trọng bản thân, Thì không nên làm ác, Trọn không gieo nhân ác? Đe mình được an lạc. Người quý trọng bản thân, Trọn không làm điều ắc, Biết gieo những nghiệp thiện, Nên mình được an lạc. Thương quý tTQĩig thân mình, Khéo hộ mà tự hộ, Như vua giỏi giữ nước, Canh phòng ngoài biên cương. Thương quý trọng thân mình, Thì khéo giữ kho báu, Như vua khéo giữ nước, Phòng thủ trong nội thành. Như vậy, kho báu minh, Không mảy may khiếm khuyết, Nếu phút chốc lơ là, Thì phải sa đường

ác. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ Phật rồi ra về. *** 1229. Tự PHÒNG HÔ30 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ? Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi yên tĩnh tư duy thiền đinh, rồi khởi nghĩ: "Thế nào là tự phòng hộ? Thế nào là không tự phòng h0?" Rồi vua lại nghĩ: "Nếu người nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, nên biết những người như vậy là không tự phòng hộ. Nấu người nào thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, nên biết người này là người tự phòng hộ/5 Sau khi xả thiền, vua đi đến chỗ đức Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa:

30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.1229. 0335c24). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010056. 0393a02); s. 3.5 - L 72.

Kính bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi yên tĩnh tư duy thiền định, rồi tự khởi nghĩ: "Thế nào là tự phòng hộ? Thế nào là không tự phòng hộ?y Rồi con lại nghĩ: "Nấu người nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác, nên biết những người như vậy là không tự phòng hộ. Nếu người nào thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, nên biết người này là người tự phòng ho." Phật nói với Vua Ba-tư-nặc: Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Nếu người nào thân làm việc ác, miệng nói lời ác, ý nghĩ điều ác thì nên biết những người này là không tự phòng hộ. Thế nhưng họ lại tự cho rằng mình đã khéo tự phòng hộ vì đã dùng bốn loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ đe tự phòng hộ. Tuy nói là tự phòng hộ nhung thật ra chẳng phải tự phòng hộ. Vì sao như vậy? Bởi vì đó chỉ là sự phòng hộ bên ngoài, không phải phòng hộ bên trong. The nên, Đại vương! Đây gọi là không tự phòng hộ. Lại nữa, Đại vương! Nấu người nào thân làm việc lành, miệng nói lời lành, ý nghĩ điều lành, nên biết những người này là tự phòng hộ. Tuy họ không dùng bon loại quân là quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ đe phòng hộ, nhưng thật ra là đã tự phòng hộ. Vì sao như vậy? Bởi vì họ tự phòng hộ bên trong. Đây gọi là khéo tự phòng hộ, không cần phòng hộ bên ngoài. Rồi đức Phật lại nói kệ: Khéo phòng hộ thân, miệng, Và tất cả ý nghiệp, Tự hộ bằng tàm quý, Đây là khéo phòng hộ. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ Phật rồi ra về. ***

1230. SỐ ÍT VÀ SỐ NHIỀU31 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc một mình ở nơi yên tĩnh tư duy thiền định, rồi khởi _ thê gian ít có người được tài lợi thăng diệu mà không buông lung, không tham đắm, không làm điều xấu ác đối với chúng sanh. Người thế gian phan nhiều khi được tài lợi thắng diệu thì thường buông lung, tăng trưởng tham đắm, làm các việc sai trái." Nghĩ như thế rồi5 vua liền đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa:

31 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1230. 0336bl9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010058. 0393bl9); s. 3.6 - L 73.

Kính bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi thanh vắng khởi nghĩ: “d thế gian ít có người được tài lợi thắng diệu mà không sanh buông lung, không khởi tham đăm, không làm điều sai trái. Người thế gian đa phần khi được tài lợi thắng diệu thì thường buông lung, tăng trưởng tham(tóm, làm các việc sai trai?9 Phật nói với Vua Ba-tư-nặc: -Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! ở thế gian ít có người được tài lợi thắng diệu mà không khởi tham đắm, không sanh buông lung, không làm những việc sai trái. Người thế gian đa phần khi được tài lợi thắng diệu thường buông lung, tăng trưởng tham đắm, làm các việc sai trái. Đại vương nên biết! Những người thế gian kia khi được tài lợi thắng diệu, mà đối với tài lợi thắng diệu họ sanh buông lung, khởi tham đắm, làm các việc sai trái thì đó là những người si mê? sẽ chịu khổ lâu dài, không được lợi ích. Đại vương! Giống như người thợ săn và học trò của người thợ săn này cùng giăng lưới bắt giết nhiều cầm thú trong khu rừng vắng, gây khốn khổ cho chúng sanh, khiến nghiệp ác tăng trưởng. Cũng vậy, người thế gian được tài lợi thắng diệu, liền sanh buông lung, khởi tâm tham đắm, làm điều sai trái cũng giống như vậy. Người si mê này sẽ chịu khổ não lâu dài, không được lợi ích. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Tham dục theo tài vật, Bị tham làm mê muội, Cuồng loạn không tỉnh giác, Giống như người thợ săn, Do sự buông lung ấy, Nên chịu khổ báo lớn. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ9 đảnh lễ Phật rồi ra về. ***

1231. TRANH NHAU vì THAM32 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc đang ngự trên chánh điện đích thân giải quyết việc triều chính, thấy những gia tộc lớn trong dòng Sát-lợi, những gia tộc lớn trong dòng Bà-la-môn lớn, những gia tộc lớn trong dòng trưởng giả vì lòng tham muốn mà trở nên gian trá, lường gạt, nói dối? liền tự nghĩ: “Ta nên ngưng giải quyết việc này! Ta nên dừng giải quyết việc này. Ta không the đích thân giải quyết việc này. Ta có người con tài đức sẽ bảo nó giải quyết sự việc. Làm sao ta có thể nhìn thấy những gia tộc lớn trong dòng Sát-lợi, những gia tộc lớn trong dòng Bà-la-môn lớn, những gia tộc lớn trong dòng trưởng giả

32 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1231. 0336cl6). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010057. 0393a21); s. 3.7 - L 170.

vì lòng tham muốn mà trở nên gian trá? lường gạt, nói d6i?" Suy nghĩ xong, Vua Ba-tư-nặc liền đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn, con đang ngự trên chánh điện, đích thân giải quyết những sự việc triều chính và thấy những gia tộc lớn trong dòng Sát-lợi5 những gia tộc lớn trong dòng Bà-la-môn lớn, những gia tộc lớn trong dòng trưởng giả vì lòng tham muốn mà trở nên gian trá, lường gạt, nói dối. Kính bạch Thế Tôn! Con thấy được điều này rồi9 liền suy nghĩ: "Từ nay ta nên ngimg giải quyết việc này, nên dừng giải quyêt việc này. Ta có người con hiên đức sẽ bảo nó giải quyêt việc này, chứ không muốn tự mình nhìn thấy những gia tộc lớn trong dòng Sát- lợi9 những gia tộc lớn trong dòng Bà-la-môn lớn, những gia tộc lớn trong dòng trưởng giả vì lòng tham muốn mà trở nên gian trá, lường gạt, nói d6i." Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: _ Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương!

Những gia tộc lớn trong dòng Sát-lợi? những gia tộc lớn trong dòng Bà-la-môn lớn, những gia tộc lớn trong dòng trưởng giả chỉ vì lòng tham muốn mà trở nên gian trá, lường gạt, nói dôi. Họ là những người si mê sẽ chiu khô lâu dài, không được lợi ích. Đại vương nên biêt, giông như người đánh cá cùng với những học trò của mình thả lưới nơi sông, ho, khe rạch đe tàn sát chúng sanh, gây bao đau khổ. Cũng vậy, Đại vương! Những gia tộc lớn trong dòng Sát-lợi, những gia tộc lớn trong dòng Bà-la-môn lớn, những gia tộc lớn trong dòng trưởng giả chỉ vì lòng tham muốn mà trở nên gian trá, lường gạt, nói dối nên họ sẽ chịu khổ mãi mãi, không được lợi ích lâu dai. Bấy giờ, Thế Tôn lại nói kệ: Tham muốn nơi tiền tài, Tham dục làm mê say, Cuông loạn không tỉnh giác, Giống như người đánh cá, Do tạo nghiệp ác này, Phải chịu khổ báo lớn. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1232. HAI CÁCH sử DỤNG TÀI SẢN33 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa:

33_Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1232. 0337al4). Tham chiếu: Biệt Hp. (T.02. 0100.59. 0393C12); Tăng.(T.02. 0125.23.4. 0612c01);S. 3.19-L 201.

QUYỂN 46 1371

Kính bạch Thế Tôn! ở nước Xá-vệ này, trưởng giả Ma-ha-nam34 là người giàu có, tài sản rất nhiều, kho chứa vàng ròng có đến trăm ngàn ức, huống gì những của cải khác. Bạch Thế Tôn! Tuy giàu có như vậy, thế nhimg trưởng giả Ma-ha-nam chỉ ăn cơm tấm, canh đậu, gừng thối, mặc áo vải thô, mang giày da một mặt, đi xe cũ, ọp ẹp với mái che bằng lá. Con chưa từng nghe ông ta cúng dường, bô thí cho các Sa-môn? Bà-la-môn, hay cung cấp giúp đỡ những người nghèo khổ, hoặc những người lỡ đường thiếu thốn và kẻ ăn xin. Khi ăn, ông ta đóng cửa lại đe các Sa-môn? Bà-la-môn hay những người bần cùng, những người lỡ đường hoặc người ăn xin không trông thấy. Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: Đại vương, gia chủ này không phải người chân chánh, tuy được nhiều tiền tài, của báu mà bản thân không dám thọ dụng, cũng không biết phụng dưỡng cha mẹ? không cung cấp cho vợ con và họ hàng thân thuộc, không đoái nghĩ đến những người giúp việc, hoặc giúp đỡ bạn bè quen biết, không biết tùy thời cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn để gieo trồng vào ruộng phước thù thắng, mong hướng đến chỗ tốt đẹp hưởng thụ an lạc lâu dài, đời sau sanh về cõi trời. Thê nên, dù được tiên của hơn người mà không biêt cách tiêu dùng rộng rãi đê đạt được lợi ích lớn. Đại vương! Ví như nước được tích tụ trong ao hồ ở giữa đồng hoang mà không có người sử dụng đê uông ăn9 tăm rửa thì nước trong đâm cũng bi năng nóng làm khô cạn. Cũng vậy, kẻ bất thiện tuy được tiền của hơn người,... (cho đến) không sử dụng rộng rãi để đạt được lợi ích lớn thì cũng giống như hồ nước kia. Đại vương! Như có người thiện nam được nhiều tiền tài, của báu, hân hoan thọ dụng, lại còn biết phụng dưỡng cha mẹ, cung cấp cho vợ con và họ hàng thân thuộc, luôn đoái nghĩ đến những người giúp việc tôi tớ, giúp đỡ những người quen biết, thường xuyên cúng dường các Sa-môn9 Bà-la-môn để gieo trồng ruộng phước thù thắng, mong hướng đến chỗ tốt đẹp, đời sau sanh lên cõi trời. Người này đã được nhiều tiền tài của báu, lại biết cách sử dụng rộng rãi nên được lợi lớn gấp

bội. Đại vương! Cũng như bên cạnh thành ấp, làng xóm có hồ nước trong sạch mát mẻ, cây cối che mát nên mọi người đều thích đến lấy nước để dùng, loài cầm thú cũng muốn đến đây uống nước. Cũng vậy, người thiện nam kia có được nhiều tiền bạc, của báu, bản thân hân hoan thọ dụng, lại còn phụng dưỡng cha mẹ... (cho đến) gieo trồng ruộng phước thù thắng nên đạt được lợi lạc rộng lớn. Bây giờ, Thê Tôn liên noi kẹ: Hồ nước nơi hoang dã, Dù trong mát, sạch sẽ9 Nhưng không người sử dụng, Nước kia cũng cạn khô. 34 Ma-ha-nam ().Biệt Tạp.(T.02. 0100.60. 0394a24) cũng ghi là Ma-ha-nam. Tuy nhiên, Tăng. ỉ| (ỹ.02. 0125.23.4.0612c02) lại ghi là "Dềb”().s. 3.19-L 201 thì không xác định tên gọi.

1372 KINH TẠPA-HÀM

Cũng vậy tiền, vật quý, Mà người xấu có được, Chính họ không dám dùng, Cũng không thương giúp ai, Luống khổ nhọc tích góp, Chứa rồi tự tiêu tan. Người trí được tiền tài, Tự thọ dụng thỏa thích, Bố thí làm công dức, Giúp đỡ cho người thân, Tùy chô cân cung cáp, Như trâu chúa dẫn đàn. Bố thí và thọ dụng, Đều không mất phước lợi, Thuận lý mà mạng chung, Sanh thiên hưởng phước lạc. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ rồi lui ra. *** 1233. BỐ THÍ RỒI HỐI TIẾC35 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, nước Xá-vệ có trưởng giả Ma-ha-nam, không có con cháu, vừa mới qua đời. Do không có con và người thân thuộc nên Vua Ba-tư-nặc đem tài sản của ồng ta sung vào ngân khô triêu đình. Nhiêu ngày, Vua Ba-tư-nặc phải đến kiểm đếm tài sản khiến thân thể dính đầy bụi bẩn, rồi vua đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài roi ngoi sang một bên. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi Vua Ba-tư-nặc: Đại vương từ đâu đến mà thân thể dính đầy bụi bẩn và trông có vẻ mệt nhọc như vậy? Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Trưởng giả Ma-ha-nam tại nước này vừa qua đời, để lại rất nhiều tài sản nhimg không có con kế thừa nên tất cả đều sung vào ngân khố của triều đình. Con phải đích thân đến các kho trông coi lo liệu nên bụi bặm dính vào người, rất là mệt nhọc, và từ nhà kho ấy con đến đây. Phật hỏi Vua Ba-tư-nặc: -Trưởng giả Ma-ha-nam kia giàu có nhiều của lắm sao? Vua đáp: -Bạch Thế Tôn! ông ta rất giàu, tiền của rất nhiều, tiền vàng và vật báu có đến trăm ngàn ức, huống gì những thứ khác. Kính bạch Thế Tôn! Lúc sanh tiền ông Ma-ha-nam ăn uống rất kham khổ, mặc thô sơ... (nói đầy đủ như bài kinh trên).

3tTựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.1233. 0337Ồ24). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010060. 0394a23); s. 3.20 -1. 205.

QUYÊN 46 1373

Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: -ở đời quá khứ, ông Ma-ha-nam kia gặp bậc Độc giác Đa-ca-la-thi-khí36 và có cúng dường một bữa ăn, nhưng không có lòng tin thanh tinh, không cung kính cúng dường, không tự tay cúng dường, sau khi cúng rồi lại hối tiếc, nói răng: í6Lẽ ra cơm này ta nên cho những tôi tớ của mình, sao lại phải đem cho Sa-m6n!" Nhờ phước bố thí này mà ông ta bảy lần được sanh lên cõi trời Ba Mươi Ba và bảy lần sanh vào nước Xá-vệ này thuộc dòng họ tối thắng, tiền của giàu có bậc nhất.

Nhimg vì khi cúng dường vi Độc giác kia với lòng tin không thanh tịnh, không cung kính cúng dường, không tự tay cúng dường, sau khi cúng dường rồi lại hối tiếc nên dù được sanh vào nhà giàu sang, nhưng phải thọ dụng quần áo thô xấu, ăn uống khổ cực, giường nằm, nhà cửa, xe cộ đều cũ ky, hư hỏng. Từ khi chào đời đến lúc lâm chung, ông ta chưa từng nếm qua sắc, thanh, hương, vi, xúc tốt đẹp để thỏa mãn bản thân. Lại nữa, Đại vương! Trước kia trưởng giả Ma-ha-nam đã giết người anh khác mẹ của mình để chiếm lấy tài sản. Vì tội này nên trải qua trăm ngàn năm phải đọa vào địa ngục, do tội báo ấy còn sót lại nên bảy lần thọ thân vào nước Xá-vệ đều không có con cái, tài sản thì bị sung vào ngân khô triêu đình. Này Đại vương! Nay trưởng giả Ma-ha-nam qua đời, phước báo bố thí ở quá khứ đã hết, đời này ông ta lại keo kiệt, tham lam, làm tán thất tài sản. Do nhân tạo tội ác nên sau khi lâm chung ở đây, ông ta sẽ đọa vào địa ngục, chịu nhiều khổ não. Vua Ba-tư-nặc bạch Phật: -Kính bạch Thế Tôn! Trưởng giả Ma-ha-nam sau khi lâm chung sẽ đọa vào địa ngục chiu nhiều kho đau ư? Phật đáp: Đúng vậy5 Đại vương! Đã đọa vào địa ngục. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc nghĩ đến Ma-ha-nam mà rơi le, rồi lấy áo lau nước mắt và nói kệ: Bao của báu, bạc vàng, Ngựa, voi thật nghiêm trang, Tôi tớ trẻ hầu hạ, Nhà cửa, ruộng bạt ngàn, Nhưng rồi đều bỏ lại, Thần thức một mình đi. Một khi phước phần hết, Vĩnh viễn bỏ thân hình, Kẻ kia có những gì? Đem theo được những chi? Những gì không bỏ lại, Như hình bóng cùng đi? Bây giơ, The Ton noi kẹ đáp: Chỉ có nghiệp tội, phước, Mà người đã tạo ra, Chính họ sở hữu nó, Giữ chặt lúc lìa xa, Sống chết chưa từng bỏ, Như bóng hình theo ta. Như người thiếu tư lương, Gặp nạn khổ dặm trường,

36 Đa-ca-la-thi-khí Bích-chi Phật ,Tagarasikkhi Paccekā Buddha.

Người không tu công dức, Thọ đường khố tai ương. Như người nhiều tư lương, Được an lạc dặm trường, Người tu đức thuần hậu, Khéo hướng cõi thanh lương. Như người dạo chơi xa, Lâu năm về an ổn9 Họ hàng và thân hữu, Tụ tập đón mừng vui. Người khéo tu công dức, Chết đây sanh nơi khác, Thân quyến của người kia, Gặp gỡ tâm hoan hỷ. Thế nên phải tu phước, Tích lũy phước dài lâu, Phước đức hay vì người, Kiến lập vui đời khác. Phước đức được trời khen, Vì cùng tu chánh hạnh, Hiện đời người không chê, Lâm chung sanh thiên giới. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ5 đảnh lễ rồi lui ra. *** 1234. ĐẠI HÔI HIỂN TẾ37 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc tổ chức đại hội hiến tế.38 Vì tổ chức đại hội hiến tế nên vua ra lệnh chuẩn bị một ngàn con bò đực cột vào trụ và những đo vật cúng tế? đồng thời cho mời các giáo phái ngoại đạo khắp nơi đến tham dự đông đủ tại đại hội hiến tế của Vua Ba-tư-nặc. Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, có số đông Tỳ-kheo đắp y, ôm bát đi vào thành Xá-vệ khất thực, nghe tin Vua Ba-tư-nặc tổ chức đại hội hiến tế... (nói đầy đủ như trên, cho đếrỉ) tất cả các ngoại đạo đều đến dự lễ. Các Tỳ-kheo nghe như vậy, sau khi khất thực xong, trở về tinh xá, xếp cất y bát, rửa chân, liền đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Sáng sớm hôm nay, các Tỳ-kheo chúng con đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực và nghe tin Vua Ba-tư-nặc

tổ chức đại hội hiến tế... (nói đầy đủ như trên, cho đếri) tất cả các ngoại đạo đều đến dự lễ. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Du mỗi tháng39 hiến tế? Cho đến số trăm ngàn, Bang một phần mười sáu, Người biết chánh tín Phật. Cũng vậy, tin Pháp, Tăng, Tâm từ thương chúng sanh, Phước của tế lễ kia, Không bằng phần mười sáu.

37 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1234. 0338a22). Tham chiếu: Biệt Tạp. (7.02. 010061. 0394c26); s. 3.9 - L 172. 38 Nguyên tác: Phổ thiết đại hội (,mahāyañño)'. Lễ hiến tế lớn. 39 Các bản Tống, Nguyên, Minh ghi: Nhật nhật (H B): Mỗi ngày.

QUYỂN 46 1375

Nếu người ở thế gian, Muôn năm tạo phước nghiệp, Không bằng một phần tư, Kính lễ vi trực tâm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1235. XIỀNG XÍCH KIÊN cố40 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, Vua Ba-tư-nặc nổi giận nên đã bắt nhiều người trong nước bỏ tù. Trong số đó có đủ các giai cấp như Sát-lợi, Bà-la-môn? Tỵ-xá, Thủ-đà-la, Chiên-đà-la5 người trì giới hay phạm giới, tại gia hay xuất gia, tất cả đều bị trói, bị xiềng xích, gông cùm cột trói. Bây giờ, vào lúc sáng sớm, các Tỳ-kheo đáp y, ôm bát đi vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Vua Ba-tư-nặc bắt giữ nhiều người... (cho đen) bi xiềng xích, bị cột trói. Sau khi khất thực xong, các Tỳ-kheo trở về tinh xá, xếp cất y bát, rửa chân rồi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài, ngồi sang một bên và bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay, các Tỳ-kheo chúng con vào thành khất thực, nghe Vua Ba-tư-nặc bắt giữ rất nhiều người... (cho đến) bị xiềng xích, bị cột trói? Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: y Chẳng dây trói, gông cùm, Mà gọi là bên chăc? Tâm ô nhiễm, luyến tiếc, Của báu, tiền, vợ con, Mới trói buộc thật chặt, Tuy mềm nhưng khó thoát. Người trí không luyến tiếc, Năm dục lạc thế gian, Đó là dứt trói buộc, An ổn vượt thế gian. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 1236. CHIẾN THẮNG VÀ CHIẾN BẠI41 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

40 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1235. 0338bl2). Tham chiếu: Biệt 7. (T.02. OlOOMz 0395b04); s. 3.10 L 174. 41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.1236. 0338Ồ29). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010063. 0395c07); s. 3.14 -L 187.

1376 KINH TẠPA-HÀM

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thế con bà Vi-đề-hy42 ở nước Ma-kiệt- đề,43 chống đối nhau. A-xà-thế, vua nước Ma-kiệt-đề? dẫn bốn loại quân, gồm quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ kéo đen nước Câu-tát-la. Vua Ba- tư-nặc nghe tin Vua A-xà-thế con bà Vi-đề-hy9 dẫn bốn loại quân đến thì cũng triệu tập bốn loại quân, gồm quân voi, quân ngựa, quân xe và quân bộ ra nghinh chiến. Toàn quân của Vua A-xà-thế đắc thắng, còn bốn quân của Vua Ba-tư-nặc bị đánh bại, quân lính bỏ chạy tán loạn, chỉ còn mình vua cưỡi xe tháo chạy trở về thành Xá-vệ. Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, các Tỳ-kheo đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, nghe Vua Ma-kiệt-đề là A-xà-thế, con bà

Vi-dề-hy, đem bốn loại quân đến nước Câu-tát-la; Vua Ba-tư-nặc cũng dân bôn loại quân ra nghinh chiên. Bôn loại quân của Vua Ba-tư-nặc thất trận, bỏ chạy tán loạn, Vua Ba-tư-nặc khốn đốn sợ hãi, một mình cưỡi xe tháo chạy về thành Xá-vệ. Nghe như vậy, khất thực xong, các Tỳ-kheo trở về tinh xá, xếp cất y bát, rửa chân xong liền đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch: Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay các Tỳ-kheo chúng con vào thành Xá-vệ khất thực, nghe tin Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy9 dẫn bốn loại quân... (nói đầy đủ như trên, cho đếrỉ) một mình cưỡi xe tháo chạy trở về thanh Xá-vệ. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Chiến thắng thêm thù oán, Chiến bại ngủ không an, Thắng, thua đều buông xả, Thức, ngủ đều tịnh yên. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

1237. TÂM KHÔNG OÁN HÂN44 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. r z \ Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thê? con bà Vi-đê-hy ở nước Ma-kiệt- đề chống đối nhau. Vua Ma-kiệt-đề^ A-xà-thế dẫn bốn loại quân đến nước Cau- tát-la. Vua Ba-tư-nặc lại triệu tập bốn loại quân nhiều gấp đôi ra nghinh chiến. Bôn đội quân của Vua Ba-tư-nặc đắc thắng, bốn đội quân của Vua A-xà-thế bại trận bỏ chạy tán loạn, phải xin quy hàng. Vua Ba-tư-nặc bắt sống Vua A-xà-thế và thu được nhiều tiền tài, bảo vật, xe cộ, ngựa, voi. Sau đỏ, Vua Ba-tư-nặc đưa

42 A-xà-thế vương Vi-đề-hy tử (,Ajātasattu Vedehiputta rājā). 43 Ma-kiệt-đề ()cũng gọi là Ma-kiệt-đà (Magadha). 44 Tựa đe đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1237. 0338c21). Tham chiếu: Biệt Tạp. (ro* 010064. 0395C20); s. 3.15-L 190.

QUYỂN 46 1377

Vua A-xà-thế lên xe của mình rồi chở đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch: Kính bạch Thế Tôn! Đây là Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề-hy, là người luôn gây oán kết với con dù con không gây oán hận gì. Con luôn đối xử tốt với người mà người lại làm điều không tốt. Tuy nhiên, vì người này là con của bạn con, nên con sẽ thả cho về nước. Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: Lành thay, Đại vương! Nếu thả cho vị này về nước, Bệ hạ sẽ được an ổn, lợi ích lâu dài. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ: Cho dù sức tự tại, Cưỡng đoạt của tha nhân, Thêm oán, sức oán tăng, Ngược lại, cả hai lợi. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc và Vua A-xà-thế, con bà Vi-đề- hy? nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ rồi lui ra. *** 1238. MÔT NỬA PHẠM HẠNH (3)4546 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc ngôi một mình ở nơi yên văng, tư duy và suy nghĩ như vầy: “Giáo pháp Thế Tôn thiết thực hiện tại, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, dẫn đến Niết-bàn và được người trí tự mình giác hiểu,46 là thiện tri thức, là bạn bè tốt, chẳng phải ác tri thức, chẳng phải bạn bè xấu.” Suy nghĩ xong, vua liên đên chô Phật, đảnh lê sát chân Ngài roi ngôi sang một bên và bạch: -Kính bạch Thế Tôn! Con ngồi một mình ở nơi yên vắng tư duy và suy nghĩ như vầy: "Giáo pháp Thế Tôn thiết thực hiện tại, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, dẫn đến Niết-bàn và được người trí tự mình giác hiểu, là thiện tri thức, là bạn bè tốt, chẳng phải ác tri thức, chẳng phải bạn bè xấu."

Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Giáo pháp Thế Tôn thiết thực hiện tại, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, dẫn đến Niết-bàn và • : e9 e e r 9 được người trí tự mình giác hiên, là thiện tri thức, là bạn bè tót, chăng phải

45 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.1238. 0339a 10). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.726. Ó195bl0); Tạp M (7.02. 0099.768. 0200c03); Biệt Tạp.!Í (r.02. 0100.65. 0396a07); S. 3.18-1. 196. 46 Nguyên tác: Chánh pháp hiện pháp, ly chư xí nhiên, bất đãi thời tiết, thông đạt hiện kiến, tư giác chưng tri (,B).Xem chú thích 59, kinh sổ 550, quyển 20, tĩ. 610; Tạp.(T.02. 0099.550. 0143018).

ác tri thức, chẳng phải bạn bè xấu. Vì sao như vậy? Vì Như Lai là thiện tri thức của chúng sanh. Chúng sanh có pháp sanh47 thì Chánh pháp của Như Lai giúp họ được giải thoát khỏi sanh. Chúng sanh có pháp già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não thì Chánh pháp của Như Lai giúp họ được giải thoát khỏi tất cả những thứ ây. Đại Vương! Có một thời Ta ngụ tại tinh xá Sơn Cốc, thuộc thành Vương Xá.48 Bấy giờ5 Tôn giả A-nan sống một mình ở nơi yên vắng, thiền đinh tư duy rồi suy nghĩ như vầy: "Người có một nửa Phạm hạnh cũng là thiện tri thức, là bạn bè tốt, chẳng phải là ác tri thức, chẳng phải là bạn bè xấu." Nghĩ như vậy rồi liền đến chỗ Ta, đảnh lễ sát chân Ta rồi ngồi sang một bên và bạch rằng: "Kính bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi yên vắng, thiền đinh tư duy rồi suy nghĩ như vay: 'Người có một nửa Phạm hạnh cũng là thiện tri thức, là bạn bè tốt, chẳng phải là ác tri thức, chẳng phải là bạn bè xấu.'" Lúc ấy Ta bảo rằng: "A-nan! Chớ nói những lời như vầy: 'Người có một nửa Phạm hạnh cũng là thiện tri thức, là bạn bè tốt, chẳng phải là ác tri thức, chẳng phải là bạn bè xấu/Vì sao? Bởi vì người có Phạm hạnh trong sạch, thuần nhất thanh tịnh mới chính là thiện tri thức, là bạn bè tốt, chẳng phải là ác tri thức, chẳng phải là bạn bè xấu. Vì sao như vậy? Như Lai luôn vì các chúng sanh mà làm thiện tri thức. Vì những chúng sanh này có [pháp] sanh, thế nên giáo pháp Thế Tôn, thiết thực hiện tại, giúp họ thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não, lìa mọi nóng bức, không đợi thời gian, được thoát khổ não, hiện đời thông đạt, tự mình chứng tri. Đó chính là thiện tri thức, là bạn bè tốt, chẳng phải ác tri thức, chẳng phải bạn bè xấu." Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Khen ngợi không buông lung, Đó là chánh giáo Phật, Tu thiền không buông lung, Mau đạt được lậu tận. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ rồi đảnh lễ ra về. *** 1239. SỞ NGUYỆN VÀ KHÔNG BUÔNG LUNG49 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

47 Nguyên tác: Sanh pháp (.jātidhammā), thuộc về những pháp được sanh ra. 48 Đoạn kinh này xuất hiện trong kinh số 726; Tạp.(r02. 0099.726. 0195b 10). 49 Tựa đề đặt theo nội dungkinh. Tạp.(T.02.0099.1239. 0339Ồ13). Tham chiếu: Dụ kỉnh (roi. 0026.141. 0647018); Biệt Tạp. B(r.02. 0101.66. 0396b08);S 3.17-1. 195; 5. 45.141-148 - V. 44-5..

Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc ngồi một mình ở nơi yên vắng, tư duy và suy nghĩ như vầy: “C6 một pháp nào mà được tu tập và tu tập thuần thục thì trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ? ở đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ kh6ng?“ Suy nghĩ như vậy rồi, vua liền đi đến chỗ Phát, đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: - Kính bạch Thế Tôn! Con ngồi một mình ở nơi yên vắng tự suy nghĩ: “C6 một pháp nào mà được tu tập và tu tập thuần thục thì trong hiện tại được sở nguyện đầy đủ, ở đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ không?95 Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Có một pháp mà được tu tập và tu tập thuân thục thì trong hiện tại được sở nguyện đây đủ5 ở đời sau cũng được sở nguyện đầy đủ. Đó là pháp lành không buông lung. Pháp lành không buông lung này mà được tu tập, tu tập thuần thục thì trong đời hiện tại được sở y A nguyện đây đủ, ở đời sau cũng được sở nguyện đây đủ. Này Đại vương! Ví như mọi công việc ruộng đồng50 trên thế gian thì hết thảy chúng đều phải nương trên đất để thực hiện. Pháp lành không buông lung cũng lại như vậy. Tu tập và tu tập thuần thục pháp lành này thì trong hiện tại y y *e được sở nguyện đây đủ, đời sau cũng được sở nguyện đây đủ, sở nguyện cả đời này và đời sau đều được đầy đủ. Như sức mạnh của không buông lung,51 cũng vậy, hạt giống, gốc rễ vững chắc, các loài đi trên đất liền hay dưới nước, sư tử, nhà cửa... cũng nói như vây. Thế nên, Đại vương! Hãy trụ vào không buông lung, nên nương vào không buông lung. Sau khi trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung thì phu nhân sẽ suy nghĩ: “Dại vương đã trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung, nay ta cũng nên như vậy, trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung." Phu nhân đã thực hành như vậy thì đại thần, thái tử, dũng tướng cũng thực hành theo như vậy. Thấy vậy, dân chúng trong nước cũng sẽ nghĩ: "Dại vương đã trụ vào không buông lung, phu nhân, đại thần, thái tử, dũng tướng đã trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung, chúng ta cũng thực hành như vậy. Nên trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung." Và này Đại vương! Nếu người nào trụ vào không buông lung, nương vào không buông lung thì có khả năng tự bảo hộ. Phu nhân, thể nữ cũng có thể tự bảo hộ và kho tàng của báu sẽ tăng lên thật nhiều.

50 Nguyên tác: Thô nghiệp fi :Việc của nhà nông . 51 Nguyên tác: Như lực .Tham chiếu: Tăng.T.02. 0125.35.4. 0699b 11: Thế nào là nhất lực? Đó là sức mạnh của không phóng dật .

1380 KINH TẠPA-HÀM

Ạ _ • \ _ Ạ nnl r-jn 1• À r • 1 A Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Ca ngợi không buông lung, Chê bai sự buông lung, Đế-thích không buông lung, Làm vua trời Đao-lợi. Ca ngợi không buông lung, Chê bai sự buông lung, Đầy đủ không buông lung, Tóm thâu cả hai nghĩa. Hiện tại được lợi ích, Đời vị lai cũng vậy, Gọi là bậc tỏ ngộ,52 Với trí tuệ thâm sâu. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. *** 1240. BA PHÁP KHÔNG ĐƯỢC YÊU MẾN53 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rưng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. J J Bây giờ, Vua Ba-tư-nặc ngôi một mình ở nơi yên văng tư duy và suy nghĩ như vầy: “C6 ba pháp mà tất cả thế gian không yêu mến. Là ba pháp nào? Đó là già, bệnh, chết. Ba pháp

đó tất cả thế gian không hề yêu mến. Nhưng nếu không có ba pháp mà thế gian không yêu mến này thì chư Phật, Thế Tôn cũng không xuất hiện ở đời và thê gian cũng không biêt có pháp mà chư Phật, Như Lai đã giác ngộ rồi vì người diễn nói rộng rãi. Do có ba pháp mà tất cả thế gian không yêu mến là già, bệnh, chết nên chư Phật, Như Lai mới xuất hiện ở đời và thế gian mới biết có pháp mà chư Phật, Như Lai đã giác ngộ rồi vì người diễn nói rộng ri."Suy nghĩ xong, Vua Ba- tư-nặc liền đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài roi ngôi sang một bên và đem những điêu suy nghĩ kia bạch Thê Tôn. Phật bảo Vua Ba-tư-nặc: Đúng vậy, Đại vương! Đúng vậy, Đại vương! Có ba pháp mà the gian không yêu mên, đó là già, bệnh, chét... (cho đên) thê gian biêt có pháp mà chư Phật, Như Lai đã giác ngộ rồi vì người diễn nói rộng rãi. Bay giơ, The Ton liên noi kê: Dù xe báu của vua, Cuối cùng cũng hư ho Thân thể này cũng vậy, Sẽ ngày càng già suy. Chỉ Chánh pháp Như Lai, Không có tướng suy già, Vâng giữ Chánh pháp này, Luôn đến nơi an ổn. Phàm phu lúc già suy, Thân hình càng xấu xí, Suy già đến tàn lụi, Tâm phàm ngu mịt mù.

52 Nguyên tác: Vô gián đẳng ().Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.(r02. 0099.23. 0005b03). 53 Tựa đề đặt theo nội dung kỉnh. Tạp.(T.02. 0099.1240. 0339cl9). Tham chiếu: Biệt Tạp. (T.02. 010067. 0397a09); Tăng.(7.02. 0125.26.6. 0637al8); s. 3.3 . L 163.

QUYỂN 46 1381

Như người sống trăm tuổi, Thường lo chết gần kề, Vì già bệnh tranh nhau, Luôn rình rập làm hại. Đức Phật nói kinh này xong, Vua Ba-tư-nặc nghe lời Phật dạy, hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra.54

54 Bản Hán, hết quyển 46.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.